

Bản án số: 1688/2025/DS-PT

Ngày: 26-12-2025

V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Công Toại

Các Thẩm phán: Bà Mai Trần Cảnh

Ông Hoàng Bích Sơn

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Kim Dung, Thư ký Tòa án nhân dân
Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh:**

Bà Đào Thị Ánh Tuyết - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong các ngày 25, 26 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân
Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai Vụ án thụ lý số: số
979/2025/TLPT-DS ngày 09 tháng 10 năm 2025 về việc “Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 214/2025/DS-ST ngày 14 tháng 8 năm
2025 của Tòa án nhân dân khu vực 4, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 7358/2025/QĐ-PT
ngày 08 tháng 12 năm 2025, giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị Ngọc D, sinh năm: 1987; địa chỉ: số A
đường P, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt tại phiên tòa.

2. **Bị đơn:** Ông Trần Phạm Phúc D1, sinh năm: 1989; địa chỉ thường trú: số
G đường S, phường H, Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ liên lạc: số F đường C,

phường H, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt tại phiên tòa ngày 25/12/2025, có mặt ngày 26/12/2025.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn ông Trần Phạm Phúc D1: Ông Nguyễn Thế Anh H, sinh năm: 2000; địa chỉ: 4 chung cư A, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh (Theo Giấy ủy quyền số công chứng 011573/2025/CCGD ngày 28/8/2025, lập tại Phòng C, Thành phố Hồ Chí Minh); có mặt tại phiên tòa ngày 25/12/2025, vắng mặt ngày 26/12/2025.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện, bản khai và các biên bản làm việc của Tòa án và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn - bà Nguyễn Thị Ngọc D trình bày:*

Do có mối quan hệ quen biết, nên bà có cho ông Trần Phạm Phúc D1 vay tiền nhiều lần. Ngày 16/3/2020, ông D1 đã viết cho bà “Giấy biên nhận vay tiền” với nội dung: “Tôi Trần Phạm Phúc D1, sinh ngày 24/01/1989 có vay tiền của chị Nguyễn Thị Ngọc D, sinh ngày 10/3/1987, số tiền tôi vay mượn của D tổng cộng 420.000.000 đồng, không tính lãi suất. Tôi cam kết sẽ trả đúng thời hạn ngày 01/12/2022”. Đến hạn nhưng ông D1 không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, do đó bà D đã khởi kiện ông D1 để thu hồi nợ.

Cụ thể, bà Nguyễn Thị Ngọc D yêu cầu ông Trần Phạm Phúc D1 phải hoàn trả số tiền nợ gốc là 420.000.000 đồng. Ngoài ra, bà D còn yêu cầu tính lãi chậm trả từ ngày 02/12/2022 đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 14/8/2025 (được làm tròn là 2,6 năm), theo mức lãi suất 10%/năm, thành tiền lãi là 109.200.000 đồng.

Bà D xác định khoản nợ nêu trên là của cá nhân ông D1 đối với cá nhân bà. Do đó, bà chỉ yêu cầu cá nhân ông D1 trả nợ cho bà.

** Tại bản khai và các biên bản làm việc của Tòa án và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Trần Phạm Phúc D1 trình bày:*

Trước đây, do có quen biết nên bà D có cho ông vay 173.680.000 đồng để ông đặt cọc mua xe ô tô. Số tiền mua xe còn lại ông tự đi vay và tự trả nợ. Sau một thời gian, ông đã bán chiếc xe ô tô để trả nợ ngân hàng. Đồng thời, ông có viết cho bà D “Giấy biên nhận vay tiền” đề ngày 16/3/2020 với nội dung ông xác nhận số tiền ông vay mượn của bà D là 420.000.000 đồng và có hẹn đến ngày 01/12/2022 sẽ trả tiền.

Nay bà D yêu cầu ông phải trả số tiền 420.000.000 đồng kèm theo lãi suất chậm trả là 109.200.000 đồng, hiện nay ông không có khả năng chi trả vì hiện ông đang phải chăm sóc bố mẹ lớn tuổi và 02 con nhỏ, đang làm nghề tài xế xe máy công nghệ điều kiện kinh tế gặp khó khăn. Ông sẽ trả phần nào số nợ có giấy tờ rõ ràng cho bà D.

** Tại Bản án sơ thẩm số 214/2053/DS-ST ngày 14/8/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 4, Thành phố Hồ Chí Minh đã xử:*

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc ông Trần Phạm Phúc D1 có nghĩa vụ thanh toán cho bà Nguyễn Thị Ngọc D số tiền 529.200.000 đồng (năm trăm hai mươi chín triệu hai trăm nghìn đồng) gồm: nợ gốc là 420.000.000 đồng (bốn trăm hai mươi triệu đồng), nợ lãi là 109.200.000 đồng (một trăm lẻ chín triệu hai trăm nghìn đồng).

Ngoài ra, bản án còn quyết định về án phí, lãi chậm trả, việc yêu cầu thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 25/8/2025, ông Trần Phạm Phúc D1 nộp đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xem xét xác định khoản tiền nhận được thực tế giữa ông và bà Nguyễn Thị Ngọc D.

** Tại phiên tòa phúc thẩm:*

- Ông Nguyễn Thế Anh H - người đại diện hợp pháp của bị đơn, bị đơn là ông Trần Phạm Phúc D1 và nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Ngọc D đã thống nhất thỏa thuận về việc giải quyết toàn bộ vụ án và đề nghị Tòa án công nhận như sau:

+ Ông Trần Phạm Phúc D1 trả ngay tại phiên tòa cho bà Nguyễn Thị Ngọc D số tiền 254.000.000 đồng. Bà D thống nhất, đồng ý ông D1 đã thanh toán hết số tiền vay theo “Giấy biên nhận vay tiền” ngày 16/3/2020 và tiền lãi phát sinh theo quy định. Bà D xác nhận đã nhận đủ số tiền 254.000.000 đồng (hai trăm năm mươi bốn triệu đồng) ngay tại phiên tòa.

+ Án phí dân sự phúc thẩm và án phí dân sự sơ thẩm ông Trần Phạm Phúc D1 phải chịu theo quy định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của chủ tọa, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của các đương sự và về nội dung như sau:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: từ khi thụ lý vụ án tới thời điểm này, Thẩm phán Chủ tọa

phiên tòa, các Thẩm phán tham gia phiên tòa đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án cấp phúc thẩm.

+ Về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: đối với đương sự, từ khi Tòa án cấp phúc thẩm thụ lý vụ án cho đến thời điểm xét xử tại phiên tòa hôm nay đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, Điều 71, Điều 72, Điều 73, Điều 234 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Nhận thấy sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa là tự nguyện, không vi phạm điều cấm và không trái đạo đức xã hội, đề nghị Hội đồng xét xử công nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận này là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên được công nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 300 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015sửa đổi, bổ sung năm 2025);

Áp dụng khoản 5 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sửa Bản án sơ thẩm số 214/2025/DS-ST ngày 14/8/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 4, Thành phố Hồ Chí Minh, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Ông Trần Phạm Phúc D1 trả ngay tại phiên tòa cho bà Nguyễn Thị Ngọc D số tiền 254.000.000 đồng (hai trăm năm mươi bốn triệu đồng). Bà D thống nhất, đồng ý ông D1 đã thanh toán hết số tiền vay theo “Giấy biên nhận vay tiền” ngày 16/3/2020 và tiền lãi phát sinh theo quy định. Bà D xác nhận đã nhận đủ số tiền 254.000.000 đồng (hai trăm năm mươi bốn triệu đồng) ngay tại phiên tòa.

2. Án phí dân sự phúc thẩm ông Trần Phạm Phúc D1 phải chịu và được căn trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011404 ngày 26/8/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Án phí dân sự sơ thẩm ông Trần Phạm Phúc D1 phải chịu là 12.700.000 đồng (mười hai triệu bảy trăm nghìn đồng), nộp tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Tòa phúc thẩm TANDTC tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- THADS TP.HCM;
- TAND khu vực 4;
- Phòng THADS khu vực 4;
- THADS TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ (D/20).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Công Toại